

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2019/DS-ST

Ngày: 18/6/2019

V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Vạn

2. Ông Lê Văn Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thọ – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 854/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A (viết tắt VPB FC).**

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện hợp pháp:** Bà Nguyễn Ngọc Yến O, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Số 11 đường số 1, khu tái định cư cảng Phú Định, phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 555/UQTA-VH.18 ngày 30/11/2018)

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu H**, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: A1/19 tổ 1, ấp 1, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà O có mặt tại phiên tòa, ông H vắng mặt không lý do)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 30/11/2018 của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A, bản tự khai đề ngày 21/01/2019 và ngày 09/4/2019 của bà Nguyễn Ngọc Yến O là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:***

Nguyên vào ngày 02/06/2015, ông Nguyễn Hữu H có ký hợp đồng với số hiệu hồ sơ là NO 182150 (hiện đã được mã hóa thành 20150608-500000-0212) với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng A vay số tiền 48,530,000 đồng (bốn mươi tám triệu, năm trăm ba mươi ngàn đồng chẵn) với lãi suất thoả thuận 2.92%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Hữu H có trách nhiệm thanh toán số tiền gồm cả gốc và lãi là 79,013,000 đồng (bảy mươi chín triệu không trăm mười ba ngàn đồng) trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2,196,000, tháng cuối cùng 2,153,000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 11/07/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng A 17 kỳ với tổng số tiền đã trả 35,740,000 đồng (trong đó nợ gốc là 16.628.865 đồng và lãi 19.111.135 đồng). Kể từ ngày 30/04/2017 đến nay, ông H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do ông H trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông H trả cho công ty số tiền nợ gốc và lãi là 43,273,000 đồng (bốn mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng chẵn), trong đó nợ gốc là 31,901,135 đồng, nợ lãi là 11,371,865 đồng, trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bà O đại diện Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng A vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu nêu trên và không có ý kiến yêu cầu gì khác

Bị đơn ông Nguyễn Hữu H vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Ngân hàng A. Về án phí, ông Nguyễn Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Nguyễn Hữu H. Ông H có nơi cư trú trên địa bàn huyện Bình Chánh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Nguyễn Hữu H nhưng ông H vẫn không đến Tòa tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[5] Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150608-500000-0212 (số hiệu hồ sơ N<sup>0</sup>182150 ngày 02/06/2015) được VPB FC phê duyệt ngày 11/6/2015, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của người đại diện hợp pháp của VPB FC thì có cơ sở xác định ngày 11/6/2015 ông Nguyễn Hữu H có vay tiền của VPB FC khoản vay tiêu dùng là 46.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 2.530.000 đồng. Số tiền vay tổng cộng là 48.530.000 đồng (bốn mươi tám triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), lãi suất 35%/năm, phương thức trả góp trong vòng 36

tháng, tổng số tiền phải thanh toán là 79,013,000 đồng (bảy mươi chín triệu không trăm mười ba nghìn đồng), 35 tháng đầu trả mỗi tháng trả 2,196,000 đồng, tháng cuối cùng trả 2,153,000 đồng, trả vào ngày 11 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/07/2015.

[6] Ngày 11/6/2015 VPB FC đã giải ngân số tiền vay 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng) cho ông Nguyễn Hữu H theo số chứng từ giao dịch là FT15162166944324, như vậy VPB FC đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận. Ngày 15/6/2015 ông H đã rút số tiền 46.000.000 đồng.

[7] Căn cứ vào lịch sử thanh toán và lời thừa nhận của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thì ông Nguyễn Hữu H đã thanh toán được cho VPB FC được 17 kỳ với tổng số tiền đã trả là 35,740,000 đồng (ba mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) trong đó nợ gốc là 16.628.865 đồng (mười sáu triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng) và lãi 19.111.135 đồng (mười chín triệu một trăm mười một nghìn một trăm ba mươi lăm đồng). Từ ngày 30/4/2017 ông H không thanh toán nợ cho VPB FC, do đó, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền vay đối với VPB FC theo quy định tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng đồng tín dụng số 20150608-500000-0212 (số hiệu hồ sơ N<sup>0</sup>182150 ngày 02/06/2015) được VPB FC phê duyệt ngày 11/6/2015. Ông H còn nợ lại số tiền nợ gốc và lãi là 43,273,000 đồng (bốn mươi ba triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng chẵn), trong đó nợ gốc là 31,901,135 đồng (ba mươi một triệu chín trăm lẻ một nghìn một trăm ba mươi lăm đồng), nợ lãi là 11,371,865 đồng (mười một triệu ba trăm bảy mươi một nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng).

[8] Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc đưa ra không đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không đến Tòa tham gia tố tụng theo yêu cầu của Tòa án, ông H đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

[9] Ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi, vì vậy VPB FC yêu cầu ông H trả tiền vốn gốc và lãi còn nợ của hợp đồng tín dụng trước thời hạn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của VPB FC.

[10] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại các Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[11] Nếu ông H chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo án tuyên thì ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày VPB FC có đơn yêu cầu thi hành án theo mức lãi suất 35%/năm quy định tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150608-500000-0212 (số hiệu hồ sơ N<sup>0</sup>182150 ngày 02/06/2015) được VPB FC phê duyệt ngày 11/6/2015 giữa VPB FC với ông Nguyễn Hữu H.

[12] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A.

Buộc ông Nguyễn Hữu H có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A (VPB FC) số tiền nợ gốc và lãi là 43,273,000 đồng (bốn mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng chẵn), trong đó nợ gốc là 31,901,135 đồng, nợ lãi là 11,371,865 đồng, theo phương thức trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án, ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150608-500000-0212 (số hiệu hồ sơ N<sup>0</sup>182150 ngày 02/06/2015) được VPB FC phê duyệt ngày 11/6/2015 giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A với ông Nguyễn Hữu H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A.

Các bên giao nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

### 3. Về án phí:

4.1. Ông Nguyễn Hữu H chịu 2.163.650 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A số tiền 1.081.825 đồng (một triệu không trăm tám mươi một nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng áp phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006592 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Lưu VP, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THỊ THÙY**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 18/6/2019, tại Phòng nghị án phòng xử TAND huyện Bình Chánh.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

- Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy

- Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Vạn  
2- Ông Lê Văn Dương

Đã nghị án về vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 854/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định với tỉ lệ biểu quyết 3/3 những vấn đề sau:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A.

Buộc ông Nguyễn Hữu H có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A (VPB FC) số tiền nợ gốc và lãi là 43,273,000 đồng (bốn mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng chẵn), trong đó nợ gốc là 31,901,135 đồng, nợ lãi là 11,371,865 đồng, theo phương thức trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2 Kể từ ngày Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án, ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiên hợp đồng tín dụng số 20150608-500000-0212 (số hiệu hồ sơ N<sup>0</sup>182150 ngày 02/06/2015) được VPB FC phê duyệt ngày 11/6/2015 giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A với ông Nguyễn Hữu H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được

điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A.

Các bên giao nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3 Về án phí:

3.1. Ông Nguyễn Hữu H chịu 2.163.650 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A số tiền 1.081.825 đồng (một triệu không trăm tám mươi một nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng áp phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006592 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4 Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Buổi nghị án kết thúc vào lúc 09 giờ 15 ngày 18 tháng 6 năm 2019.

#### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa